

V/v “tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn do ông Trần Hoàng N đại diện trình bày:

Ngày 26/5/2014, Công ty Cổ phần G (gọi tắt là công ty G) ký với bà Phan Thị Tịnh Y Hợp đồng lao động số HCM/DR/HĐLĐ/005, phụ lục 1 số HCM/DR/PLHĐ/005, hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số HCM/DR/ĐTN/005 và thỏa thuận bảo mật thông tin số HCM/DR/BMTT/005 có hiệu lực từ ngày 26/5/2014, theo đó bà Y đảm nhiệm vị trí bác sĩ tư vấn và chăm sóc, điều trị chuyên sâu các vấn đề về da mặt bằng laser theo đúng quy trình được công ty chuyển giao công nghệ, huấn luyện đào tạo nghề tại các địa điểm kinh doanh của công ty, thời hạn làm việc 03 năm, bắt đầu kể từ ngày 26/5/2014 đến 25/5/2017. Ngày 20/11/2016, Công ty G và bà Y còn ký thêm Hợp đồng đào tạo nghề với thỏa thuận bà Y sẽ làm việc cho Công ty thêm 01 năm cho đến ngày 25/5/2018, theo đó, hai bên đã giao kết thêm phụ lục sửa đổi Hợp đồng lao động số HCM/DR/HĐLĐ/005, sửa đổi thời gian làm việc của hợp đồng lao động là từ ngày 26/5/2014 đến ngày 25/5/2018. Trong quá trình làm việc tại công ty, bà Y đã được công ty chuyển giao công nghệ là “bí quyết, kỹ thuật thẩm mỹ cao cấp về quy trình điều trị thẩm mỹ bằng thiết bị laser và ánh sáng, bí quyết kỹ thuật căng da không phẫu thuật, quy trình vận hành và kỹ năng đào tạo và bồi dưỡng đào tạo, nâng cao tay nghề kỹ thuật để làm việc cho công ty”. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà Y đã cam kết về thời gian làm việc tại công ty, tự nguyện cam kết không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động sau khi đã được cử đi học các khóa đào tạo từ nguồn kinh phí của công ty. Ngoài ra, với thỏa thuận làm việc cho vị trí bác sĩ, bà Y cũng đã tự nguyện xác lập với công ty cam kết thời gian làm việc là 03 năm bắt đầu kể từ ngày 26/5/2014 đến 25/5/2017. Ngày 05/5/2017, bà Y gửi đơn xin nghỉ việc với lý do: Môi trường làm việc không còn phù hợp, muốn tìm một môi trường mới để thử thách bản thân. Sau khi nhận đơn, ngày 06/5/2017, công ty đã tổ chức họp với sự tham dự của bà Y, tại cuộc họp, bà Y vẫn yêu cầu được chấp thuận đơn nghỉ việc vì lý do chuyển chỗ ở về Đ và có nguyện vọng hỗ trợ cho cơ sở của công ty ở Đ. Công ty G không chấp nhận và yêu cầu bà Y gửi yêu cầu chi tiết để công ty xem xét khả năng bố trí. Tuy nhiên, bà Y không gửi chi tiết nguyện vọng như được yêu cầu và cũng không đến công ty giải quyết yêu cầu xin nghỉ việc, tự ý nghỉ việc từ ngày 07/5/2017. Công ty đã nhiều lần liên hệ và gửi thông báo cho bà Y vào các ngày 15/5/2017, 18/5/2017 đề nghị bà Y đến làm việc nhưng bà Y không hợp tác. Do bà Y có hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong các hợp đồng lao động, phụ lục với công ty nên Công ty G khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Tịnh Y phải thanh toán cho Công ty giá chuyển giao công nghệ với số tiền 250.000.000 đồng ngay sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn – bà Phan Thị Tịnh Y trình bày tại bản tự khai ngày 26/12/2017: Bà đề nghị Tòa án cho thời gian đến ngày 09/01/2017 sẽ nộp bản tự khai cùng các chứng cứ, tài liệu kèm theo. Tuy nhiên, sau đó bà Y không nộp và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng bị đơn không đến Tòa án để nêu ý kiến và nộp các tài liệu, chứng cứ để xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Hoàng N trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do bà Y đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, tự ý nghỉ việc từ ngày 06/5/2018, trước thời hạn cam kết theo Hợp đồng lao động, phụ lục sửa đổi hợp đồng lao động, hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo với Công ty G sau khi đã tham gia các khóa đào tạo, chuyển giao công nghệ của Công ty nên yêu cầu bà Y phải thanh toán cho Công ty giá chuyển giao công nghệ với số tiền là 250.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo 100.000.000 đồng, ngoài ra Công ty G không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn, bà Phan Thị Tịnh Y vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn - Công ty Cổ phần G và bị đơn – bà Phan Thị Tịnh Y là tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là bà Phan Thị Tịnh Y vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán 250.000.000 đồng là giá chuyển giao công nghệ do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:

[2.1] Xét lý do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của bà Phan Thị Tịnh Y:

Căn cứ theo Hợp đồng lao động số HCM/DR/HĐLĐ/005, phụ lục 1 số HCM/DR/PLHĐ/005 ngày 26/5/2014 ký giữa Công ty G và bà Phan Thị Tịnh Y thì thời hạn làm việc của bà Phan Thị Tịnh Y là 03 năm, bắt đầu từ ngày 26/5/2014 đến hết ngày 25/5/2017, sau đó được sửa đổi theo thỏa thuận của hai bên tại phụ lục sửa đổi Hợp đồng lao động số HCM/DR/HĐLĐ/005 ngày 21/11/2016 thì thời gian làm việc của bà Y từ ngày 26/5/2014 đến 25/5/2018.

Tại “Đơn xin nghỉ việc” bà Y gửi bằng Email cho Công ty G ngày 05/5/2017 có nêu lý do “môi trường làm việc không còn phù hợp, muốn tìm một môi trường mới thử thách bản thân” nên xin Ban giám đốc cho nghỉ việc từ ngày 03/6/2017. Lý do xin nghỉ việc này không được Công ty G chấp nhận tại biên bản làm việc ngày 06/5/2017 với bà Y và cũng không thuộc các trường

hợp được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động qui định tại Điều 37 Bộ luật lao động năm 2012.

[2.2] Xét về thời gian báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động: Bà Phan Thị Tịnh Y gửi đơn xin nghỉ việc ngày 05/5/2017 xin nghỉ việc từ ngày 03/6/2017. Ngày 06/5/2017 Công ty G có buổi làm việc với bà Y, yêu cầu bà Y tiếp tục làm việc đến tháng 5/2018 theo đúng thỏa thuận của hợp đồng lao động, không chấp nhận yêu cầu xin nghỉ việc mà bà Y nêu trong đơn. Công ty G yêu cầu bà Y gửi đề nghị chi tiết về nguyện vọng để Công ty xem xét khả năng bố trí phù hợp. Tuy nhiên, bà Y không gửi đề nghị chi tiết đến công ty và đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ việc tại Công ty G từ ngày 06/5/2017. Do đó, bà Y cũng đã vi phạm về thời gian báo trước theo qui định tại khoản 2 Điều 37 Bộ luật lao động năm 2012.

Như vậy, xét về lý do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và thời gian báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động căn cứ theo các Điều 37, 41 Bộ luật lao động năm 2012 thì bà Y đều vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Y đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty G trái pháp luật. Công ty G không yêu cầu bà Y bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Xét Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số HCM/DR/ĐTN/005 ngày 26/5/2014 mà Công ty G dùng làm căn cứ yêu cầu bà Y thanh toán 250.000.000 đồng: Hợp đồng này được Công ty G và bà Y tự nguyện thỏa thuận, ký kết. Tại Điều 1 và Điều 2 của hợp đồng có nêu: Công ty sẽ tiến hành việc chuyển giao công nghệ là “bí quyết, kỹ thuật thẩm mỹ cao cấp về quy trình điều trị thẩm mỹ da bằng thiết bị laser và ánh sáng” của Công ty cho người nhận chuyển giao. Việc chuyển giao công nghệ này có thể được thực hiện thông qua các hình thức như cung cấp tài liệu, văn bản, tổ chức khóa học... do công ty quyết định từng thời điểm. Tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số HCM/DR/ĐTN/005 hai bên đã thỏa thuận người nhận chuyển giao cam kết sẽ làm việc cho Công ty đến hết ngày 25/5/2017, nếu người nhận chuyển giao đơn phương nghỉ trước thời hạn thì sẽ phải thanh toán giá chuyển giao là 250.000.000 đồng. Mức giá này là khoản phí chuyển giao công nghệ bao gồm các chi phí trả cho người dạy, tài liệu học tập, thuê địa điểm, máy, thiết bị, vật liệu thực hành, tiền lương và tất cả các chi phí gián tiếp khác có liên quan. Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là “Giấy chứng nhận tham dự” năm 2014-2015, bảng Đánh giá bác sĩ đào tạo (thời gian đào tạo ngày 02-03/3/2017), danh sách đào tạo các ngày 03/10/2016, 30/10/2016, 22/10/2016 có chữ ký tham gia của bà Y thì bà Y đã tham gia các khóa chuyển giao công nghệ và đào tạo của Công ty. Do bà Y đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, nghỉ trước thời hạn cam kết sau khi đã được Công ty chuyển giao công nghệ và đào tạo nên bà Y phải thanh toán cho Công ty G giá chuyển giao công nghệ như đã thỏa thuận tại Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số HCM/DR/ĐTN/005 ngày 26/5/2014 là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Do đó, căn cứ Điều 43 Bộ luật lao động năm 2012 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc

buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu đồng) ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Công ty G được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007405 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 37, 41, 43 Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Công ty Cổ phần G:

Buộc bà Phan Thị Tịnh Y có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần G giá chuyển giao công nghệ số tiền là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Phan Thị Tịnh Y chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5/ Về án phí lao động sơ thẩm:

- Bà Phan Thị Tịnh Y chịu án phí lao động sơ thẩm là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Công ty Cổ phần G được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007405 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

6/ Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị Tịnh Y được quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy